

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

PHẦN I: TỔNG QUAN VỀ DỰ ÁN

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LẬP & MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN

1.1. CƠ SỞ LẬP DỰ ÁN

- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc: Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;
- Quyết định số 1682/QĐ-TTg ngày 28/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt bổ sung, cập nhật Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/5/2025 của Bộ Công thương về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;
- Quyết định số 1729/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Nam Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Văn bản số 2126/EVN-KH ngày 30/10/2024 của Tập đoàn điện lực Việt Nam gửi Tổng Công ty truyền tải điện Quốc gia về việc: Phương án cấp điện cho các phụ tải trên địa bàn tỉnh Nam Định;
- Văn bản số 1157/EVNNPT-KH ngày 05/4/2022 của EVNNPT về việc triển khai thủ tục chuẩn bị đầu tư cho các dự án lưới truyền tải điện cấp bách;
- Văn bản số 6100/EVNNPC-KH ngày 07/12/2024 của Tổng Công ty điện lực miền Bắc về việc Phương án kết lưới, số lượng ngăn lộ 110kV dự án TBA 220kV Nghĩa Hưng và đường dây đấu nối.

1.2. PHẠM VI CỦA DỰ ÁN

Phạm vi của dự án này sẽ đề cập đến các nội dung sau:

- Các giải pháp kỹ thuật của TBA 220kV Nghĩa Hưng;
- Các giải pháp kỹ thuật của đường dây 220kV đấu nối trạm biến áp 220kV Nghĩa Hưng rẽ ND Nam Định 500kV – Hậu Lộc.
- Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

1.3. QUẢN LÝ DỰ ÁN VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

- Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia làm chủ đầu tư.
- Dự kiến tiến độ thực hiện: 2025-2028;
- Trình duyệt NVDT: Quý III/2025;
- Tổ chức lựa chọn Tư vấn: Quý III/2025;
- Hoàn thành Hồ sơ BCNCKT: Quý IV/2025.

CHƯƠNG 2: QUY MÔ DỰ ÁN

2.1. PHẦN TRẠM BIẾN ÁP

1.1.1. Địa điểm xây dựng:

Trạm biến áp 220kV Nghĩa Hưng được lựa chọn xây dựng trên vùng đất nông nghiệp thuộc xã Nghĩa Phú, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định (nay là tỉnh Ninh Bình). Vị trí dự án đã được UBND tỉnh Nam Định (nay là tỉnh Ninh Bình) thoả thuận tại văn bản số 206/UBND-VP5 ngày 26/02/2025.

Diện tích sử dụng đất (bao gồm đường vào trạm, đường bê tông hoàn trả và kênh mương hoàn trả) khoảng: 7,7713 ha.

1.1.2. Quy mô phần Trạm biến áp:

TBA 220kV Nghĩa Hưng có quy mô công suất 500MVA. Giai đoạn này lắp 01 máy biến áp máy biến áp 220/110/22kV-250MVA.

1. Phía 220kV: Sử dụng sơ đồ Hai thanh cái có thanh cái đường vòng gồm 14 ngăn lộ.

❖ Giai đoạn này lắp đặt 06 ngăn, cụ thể như sau:

- 04 ngăn lộ đường dây 220kV đầu nối đến đường dây mạch kép NĐ Nam Định 500kV – Hậu Lộc;
- 01 ngăn máy biến áp lộ tổng MBA 220kV;
- 01 ngăn máy cắt liên lạc.

❖ Dự phòng 08 ngăn lộ.

2. Phía 110kV: Sử dụng sơ đồ Hai thanh cái có thanh cái đường vòng và phân đoạn thanh cái, gồm 20 ngăn lộ sau:

❖ Giai đoạn này lắp đặt 09 ngăn, cụ thể như sau:

- 01 ngăn lộ đường dây 110kV đến TBA 110kV Rạng Đông 1;
- 01 ngăn lộ đường dây 110kV đến TBA 110kV Rạng Đông 2;
- 02 ngăn lộ đường dây 110kV đến TBA 110kV Đông Bình;
- 02 ngăn lộ đường dây 110kV đến TBA 110kV Hải Hậu;
- 01 ngăn máy biến áp lộ tổng MBA 220kV;
- 01 ngăn máy cắt liên lạc;
- 01 ngăn máy cắt vòng.

❖ Dự phòng 11 ngăn lộ.

3. Phía 22kV: Sử dụng sơ đồ khối, các thiết bị lắp đặt ngoài trời để cấp điện tự dùng thông MBA tự dùng của trạm.

2.2. PHẦN ĐƯỜNG DÂY

1.1.3. Đường dây 220kV Nghĩa Hưng - rẽ NĐ Nam Định 500kV - Hậu Lộc:

Đường dây đầu nối 220kV có quy mô như sau:

- Điểm đầu : Đầu nối tại khoảng cột VT23 của đường dây 220kV NĐ Nam Định 1 - Hậu Lộc (đang giai đoạn BCNCTKT).
- Điểm cuối : Thanh cái 220kV TBA 220kV Nghĩa Hưng (dự kiến).
- Cấp điện áp : 220kV
- Số mạch : 04 mạch
- Chiều dài tuyến : Khoảng 0,4km
- Dây dẫn : 2xACSR-330/43
- Địa điểm : Xã Nghĩa Phú - Huyện Nghĩa Hưng - Tỉnh Nam Định

1.1.4. Đường dây 22kV cấp điện thi công - tự dùng:

Hạng mục đường dây đầu nối 22kV có quy mô như sau:

- Điểm đầu : Đầu nối vào lưới điện 22kV Điện lực Nghĩa Hưng.
- Điểm cuối : TBA 220kV Nghĩa Hưng.
- Cấp điện áp : 22kV
- Dây dẫn : ACX-70/11 mm²
- Số mạch : 01 mạch
- Chiều dài tuyến : Khoảng 0,36km.

2.3. DIỆN TÍCH SỬ DỤNG ĐẤT (DỰ KIẾN)

Trạm biến áp	Diện tích chiếm đất trạm biến áp 220kV Nghĩa Hưng (bao gồm đường vào trạm, đường bê tông hoàn trả và kênh mương hoàn trả): Khoảng 7,7713 ha. Chủ yếu là đất trồng lúa.
Đường dây đầu nối	Diện tích chiếm đất hàng lang tuyến đường dây: khoảng 1,038 ha. Chủ yếu là đất trồng lúa. Diện tích chiếm đất vĩnh viễn móng cột đường dây: khoảng 0,112 ha. Chủ yếu là đất trồng lúa.

PHẦN II: NHIỆM VỤ TƯ VẤN THẨM TRA VÀ GIÁM SÁT KHẢO SÁT

CHƯƠNG 1: NHIỆM VỤ TƯ VẤN THẨM TRA

I. THẨM TRA BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Sau khi nhận được hồ sơ BCNCKT đầy đủ, đơn vị TVTT thẩm tra các nội dung của công tác thẩm tra BCNCKT ĐTXD được thực hiện theo quy định tại Khoản 14 và Khoản 15 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng (Luật 62/2020/QH14) đối với thẩm định dự án, cụ thể như sau:

- a) Sự phù hợp và quy hoạch mục tiêu, quy mô đầu tư và các yêu cầu khác được xác định trong quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng;
- b) Sự phù hợp của giải pháp thiết kế cơ sở với nhiệm vụ thiết kế; danh mục tiêu chuẩn áp dụng;
- c) Giải pháp tổ chức thực hiện dự án, kinh nghiệm và năng lực quản lý dự án của chủ đầu tư, phương án giải phóng mặt bằng, hình thức thực hiện dự án;
- d) Yếu tố bảo đảm tính hiệu quả của dự án bao gồm xác định tổng mức đầu tư xây dựng; nguồn vốn, khả năng huy động vốn theo tiến độ; phân tích rủi ro, hiệu quả tài chính, hiệu quả kinh tế - xã hội;
- đ) Sự phù hợp của phương án công nghệ (nếu có);
- e) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật có liên quan và yêu cầu của người quyết định đầu tư.
- f) Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở; điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng;
- g) Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch xây dựng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch hoặc phương án tuyến công trình, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận;
- h) Sự phù hợp của dự án với chủ trương đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận, với chương trình, kế hoạch thực hiện, các yêu cầu khác của dự án theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có);
- i) Khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật khu vực; khả năng đáp ứng hạ tầng kỹ thuật và việc phân giao trách nhiệm quản lý các công trình theo quy định của pháp luật có liên quan đối với dự án đầu tư xây dựng khu đô thị;
- k) Sự phù hợp của giải pháp thiết kế cơ sở về bảo đảm an toàn xây dựng; việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường;
- l) Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;
- m) Sự tuân thủ quy định của pháp luật về xác định tổng mức đầu tư xây dựng.
- n) Các nội dung khác theo yêu cầu của chủ đầu tư.

Các nội dung thẩm tra theo Quyết định số 63/QĐ-EVN ngày 14/01/2021 quy định về nội dung, trình tự thực hiện công tác thẩm tra, thẩm định các dự án ĐTXD lưới điện từ 220kV đến 500kV áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam:

a. Đánh giá chi tiết, cụ thể về sự hợp lý của giải pháp thiết kế chính, bố trí công trình, kết cấu tối ưu, lựa chọn hệ số an toàn, biện pháp tổ chức xây dựng/ biện pháp thi công... trong hồ sơ dự án/ thiết kế, dự toán công trình do Tư vấn thiết kế lập. Đảm bảo yêu cầu an toàn, ổn định, kinh tế - kỹ thuật và nâng cao hiệu quả đầu tư dự án/ công trình.

b. Các ý kiến đánh giá thẩm tra phải có luận cứ chặt chẽ, rõ ràng. Các nhận xét phải có cả định tính và định lượng. Đối với các giải pháp chính phải có tính toán cụ thể, độc lập để đối chứng, so sánh với giá trị tính toán của tư vấn lập dự án/thiết kế công trình, cụ thể các nội dung bắt buộc phải tính toán đối chứng (bảng tính phải có chữ ký của người lập, người kiểm tra, người chủ nhiệm thẩm tra, và đại diện tổ chức thẩm tra và đóng dấu pháp nhân theo quy định), bao gồm:

- Kết cấu chịu lực của các trụ néo, trụ dừng, trụ đặt thiết bị.
- Kết cấu chịu lực của các nhà điều khiển trạm, nhà đặt thiết bị, móng thiết bị chính (máy biến áp, máy kháng, máy cắt, dao các ly), ổn định nền công trình.
- Tính toán ngắn mạch, tính toán đối chứng về bù công suất phản kháng và giá trị TRV (Transient Recovery Voltage)/RRRV (Rate of Rise of Recovery Voltage) của máy cắt.
- Vượt suất đầu tư, định mức do EVN hoặc các cơ quan có thẩm quyền ban hành.
- Xem xét, đánh giá tính khả thi của phương án cắt điện thi công hoặc sử dụng công nghệ thi công không mất điện.

c. Có phương án kiến nghị, đề xuất cụ thể để đơn vị tư vấn thiết kế hoàn thiện hồ sơ dự án.

d. Đơn vị tư vấn thẩm tra phải có đầy đủ các phần mềm tính toán liên quan để thực hiện tính toán đối chứng độc lập.

Thẩm tra mô hình thông tin công trình

a. Đơn vị TVTT đánh giá tính thống nhất của mô hình BIM với các kết quả tính toán, thiết kế thể hiện trong hồ sơ BCNCKT. Nội dung thẩm tra bao gồm sự phù hợp mô hình, dữ liệu BIM với yêu cầu trong EIR, BEP, đánh giá xử lý xung đột va chạm kỹ thuật giữa các bộ môn, và việc áp dụng các khuyến nghị của tư vấn thẩm tra BIM.

b. Đơn vị tư vấn thẩm tra lập báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng công trình, đánh giá về tính thống nhất của mô hình BIM với các kết quả tính toán, thiết kế thể hiện tại hồ sơ BCNCKT ĐTXD Dự án. Bản vẽ 2D và khối lượng chủ yếu của các bộ phận công trình được trích xuất từ mô hình BIM, kèm theo biên bản đánh giá xử lý xung đột va chạm kỹ thuật. Báo cáo thẩm tra của tư vấn thẩm tra nếu có, nêu rõ các khuyến nghị và đánh giá về mô hình BIM.

Nội dung đánh giá hồ sơ áp dụng mô hình BIM được thực hiện đồng thời với thông báo kết quả thẩm định BCNCKT ĐTXD Dự án.

Các nội dung thẩm tra về sự phù hợp của giải pháp TKCS về bảo đảm an toàn xây dựng, việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ.

Sản phẩm hồ sơ: là 01 tập Báo cáo thẩm tra BCNCKT gồm các nội dung chính dự kiến như sau:

- Giới thiệu tóm tắt biên chế hồ sơ
 - Giới thiệu tóm tắt quy mô dự án
 - Nhận xét - đánh giá chung hồ sơ
 - Đánh giá các giải pháp thiết kế
 - Đánh giá biện pháp tổ chức xây dựng và dự toán công trình
 - Kết luận và kiến nghị
 - Các phụ lục (nếu có)
- * Biểu mẫu báo cáo thẩm tra tuân thủ theo quy định.

Yêu cầu về định dạng và việc cấp tài liệu lưu trữ

Toàn bộ những hồ sơ, tài liệu in trên giấy khi được các cơ quan chức năng thẩm duyệt, Bên B phải giao cho Bên A ít nhất 01 bản gốc, 02 bản sao và 01 đĩa CD để lưu trữ.

Yêu cầu về định dạng Hồ sơ như sau:

- Báo cáo thẩm tra gửi kèm Hồ sơ năng lực có tính pháp lý của tư vấn thẩm tra và các chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của các cá nhân tham gia thẩm tra hồ sơ.
- Định dạng hồ sơ, tài liệu của dự án:
 - + Bản in trên giấy được ký, đóng dấu và phát hành theo quy định.
 - + File điện tử dạng .pdf tương ứng với mỗi quyển hồ sơ, tài liệu có nội dung trùng khớp với các bản in trên giấy và các file điện tử dạng .doc, .xls, .dwg, .bmp, .jpeg... của hồ sơ, tài liệu dùng để xuất ra file dạng .pdf.
 - + Đối với Hồ sơ thẩm tra BCNCKT, file .pdf được ký bằng chữ ký số của đơn vị phát hành hồ sơ, giá trị pháp lý của chữ ký số được áp dụng theo quy định hiện hành.
- Hồ sơ giao nộp: 08 bộ.

Tiến độ thẩm tra: Thẩm tra hồ sơ BCNCKT: Báo cáo kết quả thẩm tra sau 10 ngày (hoặc theo thời gian nêu trong văn bản) kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị thẩm tra của Ban Quản lý dự án.

II. NHIỆM VỤ CỦA ĐƠN VỊ TƯ VẤN THẨM TRA

- Nhà thầu phải bố trí nhân sự cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí đáp ứng yêu cầu quy định. Đảm bảo huy động và bố trí nhân sự theo hợp đồng đã ký để thực hiện dịch vụ;
- Thực hiện Nhà thầu phải đề xuất tiến độ thực hiện dự án chi tiết bằng phần mềm Microsoft Project;
- Nộp báo cáo thẩm tra cho NPTPMB trong thời hạn và theo các hình thức được quy định trong hợp đồng đã ký;
- Thời gian trả lời yêu cầu về việc thẩm tra hồ sơ hiệu chỉnh, bổ sung của dự án:

tối đa 05 ngày kể từ khi có văn bản yêu cầu của bên A;

- Thực hiện các nghĩa vụ theo các điều khoản trong hợp đồng đã ký; Đảm bảo thực hiện tiến độ theo hợp đồng;

- Trong thời gian thực hiện công việc Tư vấn thẩm tra, khi có văn bản yêu cầu của Bên A, Bên B phải có báo cáo bằng văn bản cho Bên A được biết về khối lượng, chất lượng, tiến độ thực hiện của các hạng mục của dự án;

- Có trách nhiệm bảo vệ và giải trình các tài liệu hồ sơ do Tư vấn thẩm tra trong phạm vi của hợp đồng trước các cơ quan, các cấp có thẩm quyền, cơ quan kiểm toán, ... theo yêu cầu của Chủ đầu tư; Tạo điều kiện để Chủ đầu tư kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện hợp đồng thông qua bộ phận phụ trách của Chủ đầu tư; thực hiện chức năng giám sát tác giả theo đúng quy định;

- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG 2. NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIÁM SÁT KHẢO SÁT

Thực hiện theo các Quy định quy định hiện hành về giám sát khảo sát xây dựng như sau:

- Kiểm tra nội dung, kết quả khảo sát đủ đáp ứng cho công tác thiết kế và các quy định chung của EVN hay không, cụ thể như sau:

- Khi tiếp nhận kế hoạch triển khai công tác khảo sát của nhà thầu tư vấn khảo sát (thời gian bắt đầu công tác khảo sát, tiến độ khảo sát hiện trường và thí nghiệm trong phòng), Tư vấn giám sát xây dựng kế hoạch giám sát phù hợp, đảm bảo thực hiện đầy đủ các nội dung công việc theo Hợp đồng đã ký với Chủ đầu tư.

- Tiếp nhận và nghiên cứu Phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng của Nhà thầu khảo sát trình, đã được Chủ đầu tư phê duyệt.

- Trước khi triển khai công tác khảo sát, tiến hành kiểm tra năng lực của nhà thầu tư vấn khảo sát về nhân sự và thiết bị đã huy động để tham gia khảo sát dự án:

- + Kiểm tra hồ sơ các nhân sự chủ chốt, số lượng nhân sự tham gia dự án so với Hợp đồng và Phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng được duyệt. Các nhân sự chủ chốt cần có chứng chỉ hành nghề, các chứng chỉ liên quan đến lĩnh vực phụ trách.

- + Kiểm tra số lượng, tình trạng của các thiết bị, máy móc, dụng cụ, vật tư đưa vào phục vụ công tác khảo sát ngoài hiện trường theo Phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng được duyệt. Các thiết bị, dụng cụ đo lường cần có giấy hiệu chuẩn còn hiệu lực trong suốt quá trình khảo sát.

- + Quá trình kiểm tra năng lực nhà thầu tư vấn khảo sát được thực hiện trước khi triển khai từng hạng mục khảo sát (địa hình, địa chất, thí nghiệm trong phòng) và được lập thành biên bản theo mẫu trong Phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng đã được duyệt.

- Giám sát, kiểm tra các vị trí khảo sát, công tác thu thập số liệu, khối lượng và chất lượng khảo sát theo Phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng đã được Chủ đầu tư phê duyệt:

- + Giám sát các nội dung công việc khảo sát hàng ngày của nhà thầu tư vấn khảo sát. Kiểm tra công tác thu thập số liệu khảo sát. Ký xác nhận khối lượng công việc hàng ngày vào Nhật ký khảo sát của nhà thầu tư vấn khảo sát, đưa ra các ý kiến khác (nếu có). Đồng thời, nhà thầu tư vấn giám sát cũng ghi chép đầy đủ các thông tin về nhân sự, thiết bị, khối lượng đã thực hiện, các vấn đề phát sinh vào Nhật ký giám sát khảo sát.

- + Kiểm tra khối lượng khảo sát đã thực hiện theo từng hạng mục khảo sát của nhà thầu khảo sát để ký xác nhận các Biên bản nghiệm thu thành phần công tác khảo sát ngoài hiện trường theo biểu mẫu trong Phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng được Chủ đầu tư phê duyệt.

- + Kiểm tra Phương án thi công tuân thủ Phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng được duyệt, các quy phạm, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật khảo sát hiện hành.

- Kiểm tra Phương án thi công tuân thủ Phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng

được duyệt, các quy phạm, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật khảo sát hiện hành.

- Trong suốt quá trình thực hiện công tác khảo sát của nhà thầu tư vấn khảo sát, Tư vấn giám sát tiến hành chụp ảnh và quay video các công tác khảo sát hiện trường (khảo sát địa hình, khảo sát địa chất, điều tra thủy văn) và thí nghiệm trong phòng.

- Giám sát công tác an toàn lao động, bảo vệ môi trường và các công trình xây dựng lân cận theo quy định hiện hành của nhà thầu tư vấn khảo sát.

- Kiểm tra, đôn đốc nhà thầu khảo sát thực hiện theo tiến độ đã được Chủ đầu tư phê duyệt trong Phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng. Trường hợp đánh giá nhà thầu khảo sát thực hiện không đảm bảo tiến độ, Nhà thầu tư vấn giám sát bàn giải pháp thực hiện với Nhà thầu khảo sát. Đồng thời thông báo đến Chủ đầu tư qua các báo cáo ngày, báo cáo tuần để có hướng xử lý.

- Trong quá trình thực hiện của nhà thầu khảo sát, Tư vấn giám sát ghi nhận các phát sinh tăng/giảm về khối lượng so với Phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng đã được duyệt với nguyên tắc nhằm cung cấp đầy đủ số liệu khảo sát cho công tác thiết kế. (Ví dụ: Khối lượng công tác đo thủy chuẩn kỹ thuật, thủy chuẩn hạng IV cao hay thấp hơn do khoảng cách dẫn từ mốc quốc gia về công trình xa hay gần hơn so với ước tính ban đầu; độ sâu hố khoan cần đạt điều kiện dừng khoan được nêu trong Phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng; khối lượng mẫu đất nguyên dạng/không nguyên dạng sẽ phát sinh tăng/giảm tương ứng vì đặc trưng địa tầng lấy mẫu).

- Nhà thầu tư vấn giám sát lập Biên bản hiện trường để yêu cầu Nhà thầu khảo sát tạm dừng thi công và khắc phục/xử lý hiện trường trước khi thi công trở lại trong các trường hợp sau:

+ Sử dụng thiết bị, máy móc, vật liệu, nhân sự tham gia thi công không phù hợp với Phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng đã được phê duyệt;

+ Thực hiện công tác khảo sát không đúng vị trí khảo sát theo bản vẽ thiết kế;

+ Quy trình thực hiện công tác khảo sát vi phạm các nội dung trong Phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng, vi phạm các quy phạm, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật khảo sát;

+ Thực hiện công tác khảo sát không đảm bảo an toàn cho người và thiết bị, không trang bị bảo hộ lao động trong quá trình khảo sát;

+ Quá trình khảo sát làm ảnh hưởng đến môi trường, xâm hại đến cây cối (đối với rừng), ảnh hưởng đến các công trình hạ tầng, di tích, ...

- Báo cáo khối lượng, chất lượng, tiến độ thực hiện công tác khảo sát của nhà thầu khảo sát hàng tuần, hàng tháng cho Chủ đầu tư theo yêu cầu được nêu chi tiết trong hợp đồng.

- Tư vấn giám sát kiểm tra và ký xác nhận Biên bản nghiệm thu hoàn thành công tác khảo sát ngoài hiện trường sau khi các hạng mục khảo sát của dự án đã hoàn thành theo biểu mẫu trong Phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng được Chủ đầu tư phê duyệt.

**PHỤ LỤC TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÔNG TÁC
GIÁM SÁT KHẢO SÁT, TRẦM TRA BCNCKT**

Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
Giám sát khảo sát	Theo tiến độ công tác khảo sát	
Thẩm tra BCNCKT (lần 1)	10 ngày kể từ nhận được hồ sơ BCNCKT hoặc theo yêu cầu của Bên A	Báo cáo thẩm tra BCNCKT
Thẩm tra BCNCKT (điều chỉnh)	05 ngày kể từ nhận được hồ sơ BCNCKT hiệu chỉnh hoặc theo yêu cầu của Bên A	Báo cáo thẩm tra BCNCKT
Thẩm tra mô hình thông tin công trình	Phù hợp với tiến độ lập, hoàn thiện BCNCKT và BEP	Báo cáo thẩm tra. Bảng tổng hợp các vấn đề phát sinh.